

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	16,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	2.4%	10.2%

	2024	
DT thuần	670	YoY ▲ 42.0 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ	

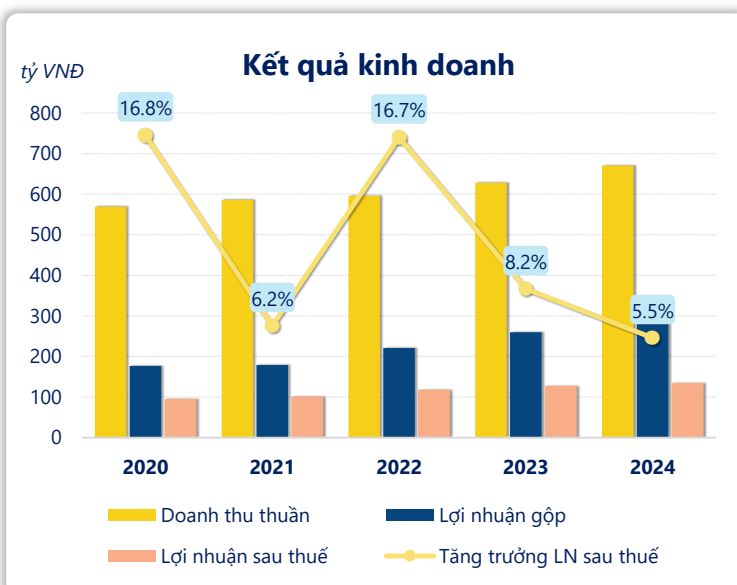
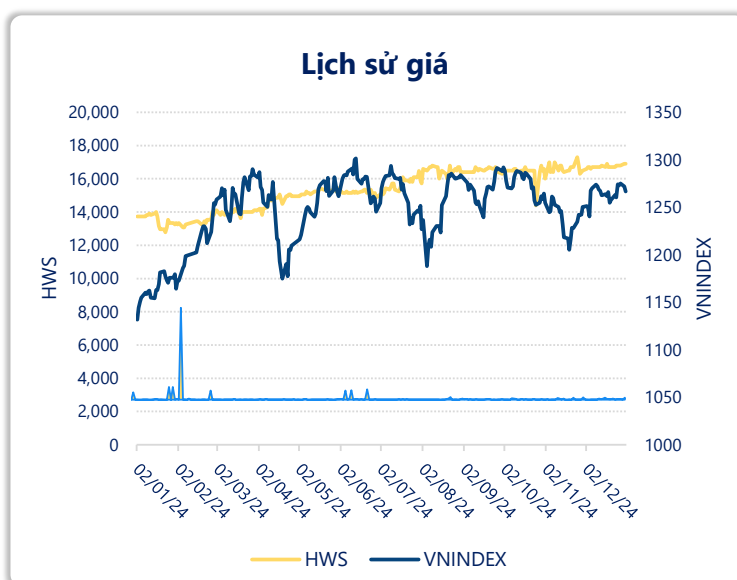
	2024	
LN gộp	293	YoY ▲ 33.0 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	145	YoY ▲ 9.00 ▲ 6.4%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	135	YoY ▲ 7.00 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ	

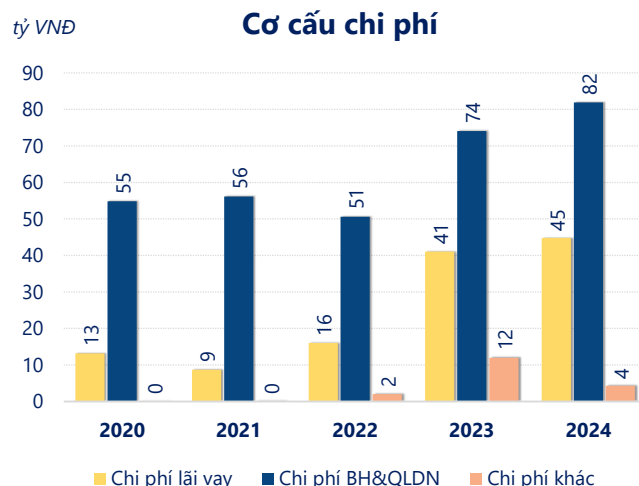
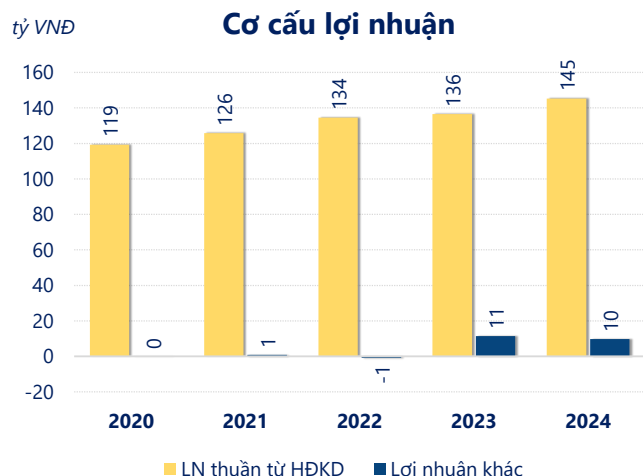
	2024	
ROE	12.2%	+/- YoY ▲ 0.3%

	2024	
ROA	6.7%	+/- YoY ▲ 0.4%



Năm **2024**, **HWS** ghi nhận doanh thu thuần **670.2** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **135.0** tỷ đồng, lần lượt **tăng 6.72%** và **tăng 5.53%** so với năm trước.

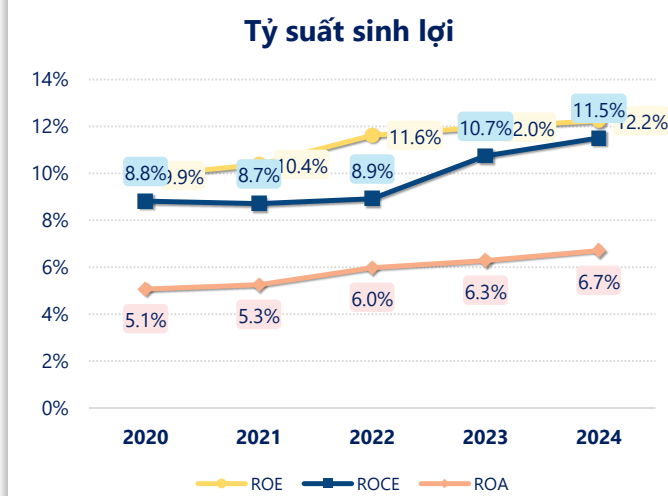
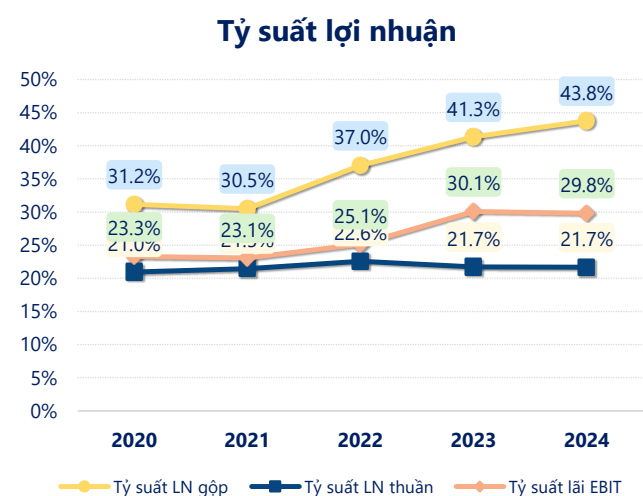
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **12.2%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, HWS có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **145.2** tỷ đồng, **tăng lên 8.76** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (132.3 tỷ đồng) là 12.98 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **44.80** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **81.87** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **4.26** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của HWS năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **12.2%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



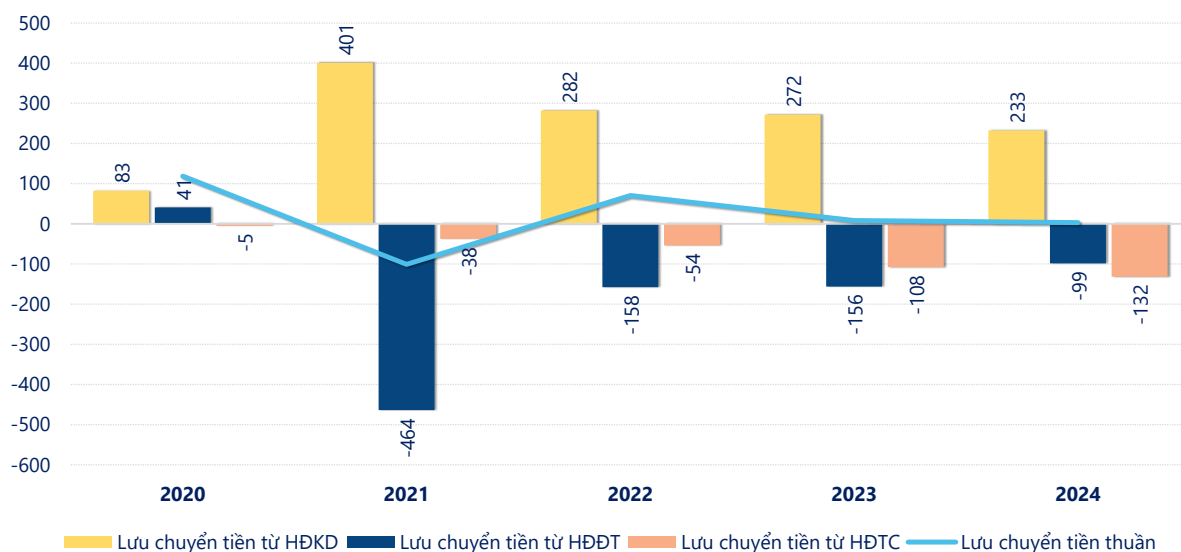
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	569	586	596	628	670
Giá vốn hàng bán	392	408	375	368	377
Lợi nhuận gộp	177	179	221	260	293
Doanh thu HĐTC	17.0	11.8	9.81	10.2	5.86
Chi phí TC	20.1	8.68	45.3	59.2	72.1
Chi phí lãi vay	13.2	8.68	16.0	41.0	44.8
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	25.6	27.9	23.4	21.6	23.1
Chi phí QLDN	29.3	28.2	27.2	52.5	58.8
LN thuần từ HĐKD	119	126	134	136	145
Lợi nhuận khác	0.06	0.79	-0.80	11.4	9.78
LN trước thuế	119	127	134	148	155
Lợi nhuận sau thuế	95.4	101	118	128	135
LNST của CĐ cty mẹ	95.4	101	118	128	135

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HWS bằng **2.78** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (8.19 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **233.1** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-98.67** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-131.6** tỷ đồng.